

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Học kỳ: 01 - Năm học: 2026-2027

Lớp: 24TXLC45QN3 (Sĩ Số: 1) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP          | NL | Tên HP                                           | Số TC | Loại HP | % Điểm | Tên CBGD                        | Thứ     | Tiết  | Phòng | Thời gian học          |
|----|-----------------|----|--------------------------------------------------|-------|---------|--------|---------------------------------|---------|-------|-------|------------------------|
| 1  | AAMT320830_01TX |    | Công nghệ sản xuất và lắp ráp ô tô               | 2     | LT      | 50%    | Nguyễn Văn Trạng (0935705017)   | Thứ Hai | 3456_ | TX13  | 09/11/2026->26/12/2026 |
| 2  | ADRT320331_01TX |    | Công nghệ chẩn đoán sửa chữa ô tô                | 2     | LT      | 50%    | Huỳnh Phước Sơn                 | Thứ Ba  | 3456_ | TX13  | 09/11/2026->26/12/2026 |
| 3  | ASCS330433_01TX |    | Hệ thống an toàn và thiết bị tiện nghi trên ô tô | 3     | LT      | 50%    | Nguyễn Quang Trãi (0977597117)  | Thứ Hai | 3456_ | TX13  | 24/08/2026->07/11/2026 |
| 4  | ASMA220230_01TX |    | Quản lý dịch vụ ô tô                             | 2     | LT      | 50%    | Phan Nguyễn Quý Tâm             | Thứ Tư  | 3456_ | TX13  | 09/11/2026->26/12/2026 |
| 5  | EVTE330633_01TX |    | Kỹ thuật xe điện - xe lai                        | 3     | LT      | 50%    | Nguyễn Thành Tuyên (0392409518) | Thứ Ba  | 3456_ | TX13  | 24/08/2026->07/11/2026 |
| 6  | PNHY230529_01TX |    | Công nghệ thủy lực và khí nén                    | 3     | LT      | 50%    | Dương Thế Phong                 | Thứ Tư  | 3456_ | TX13  | 24/08/2026->07/11/2026 |
| 7  | VEDE330631_01TX |    | Thiết kế Ô tô                                    | 3     | LT      | 50%    | Nguyễn Mạnh Cường               | Thứ Năm | 3456_ | TX13  | 24/08/2026->07/11/2026 |

Lớp: 24TXLC43QN3 (Sĩ Số: 1) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP          | NL | Tên HP                                   | Số TC | Loại HP | % Điểm | Tên CBGD                          | Thứ      | Tiết    | Phòng  | Thời gian học          |
|----|-----------------|----|------------------------------------------|-------|---------|--------|-----------------------------------|----------|---------|--------|------------------------|
| 1  | ACCC321325_01TX |    | CAD/CAM-CNC nâng cao                     | 2     | LT      | 50%    | Dương Thị Vân Anh                 | Thứ Hai  | 3456_   | TX12   | 24/08/2026->10/10/2026 |
| 2  | AUMP323525_01TX |    | Tự động hóa Q.trình sản xuất (CKM)       | 2     | LT      | 50%    | Huỳnh Đỗ Song Toàn (+84909461139) | Thứ Hai  | 3456_   | TX12   | 19/10/2026->05/12/2026 |
| 3  | CIMS322626_01TX |    | Hệ thống sản xuất tích hợp (CIM)         | 2     | LT      | 50%    | Nguyễn Văn Minh                   | Thứ Sáu  | 3456_   | TX12   | 24/08/2026->10/10/2026 |
| 4  | MAMS333825_01TX |    | Mô hình hóa và phân tích hệ thống cơ khí | 3     | LT      | 50%    | Đào Thanh Phong (0901474342)      | Thứ Ba   | 3456_   | TX12   | 19/10/2026->26/12/2026 |
| 5  | NTMP320725_01TX |    | Các phương pháp gia công đặc biệt        | 2     | LT      | 50%    | Trần Văn Trọn (0914146826)        | Thứ Tư   | 3456_   | TX12   | 09/11/2026->26/12/2026 |
| 6  | OPTE322925_01TX |    | Tối ưu hóa trong kỹ thuật                | 2     | LT      | 50%    | Trần Ngọc Đảm                     | Thứ Tư   | 3456_   | TX12   | 24/08/2026->10/10/2026 |
| 7  | PACC325025_01TX |    | Thực tập CAD/CAM-CNC nâng cao            | 2     | TH      | 0%     | Nguyễn Văn Minh                   | Chủ Nhật | 123456_ | 02CNC2 | 02/11/2026->26/12/2026 |

|    |                 |  |                                           |   |    |     |                 |          |                  |        |                        |
|----|-----------------|--|-------------------------------------------|---|----|-----|-----------------|----------|------------------|--------|------------------------|
| 8  | PACC325025_01TX |  | Thực tập CAD/CAM-CNC nâng cao             | 2 | TH | 0%  | Nguyễn Văn Minh | Chủ Nhật | _____789012_____ | 02CNC2 | 02/11/2026->26/12/2026 |
| 9  | PMII314925_01TX |  | Thực tập bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp | 1 | TH | 0%  | Trần Thái Sơn   | Chủ Nhật | 123456_____      | 02BTBD | 28/09/2026->24/10/2026 |
| 11 | PMII314925_01TX |  | Thực tập bảo trì và bảo dưỡng công nghiệp | 1 | TH | 0%  | Trần Thái Sơn   | Chủ Nhật | _____789012_____ | 02BTBD | 28/09/2026->24/10/2026 |
| 12 | RAPT330724_01TX |  | CN tạo mẫu nhanh và thiết kế ngược        | 3 | LT | 50% | Nguyễn Văn Sơn  | Thứ Năm  | _____3456_       | TX12   | 24/08/2026->07/11/2026 |
| 13 | PMMT311625_01TX |  | Đồ án công nghệ chế tạo máy               | 1 | DA | 0%  | Nguyễn Văn Sơn  |          |                  |        |                        |

**Lớp: 24TXLC42QN3 (Sĩ Số: 23) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP          | NL | Tên HP                                      | Số TC | Loại HP | % Điểm | Tên CBGD                     | Thứ     | Tiết       | Phòng | Thời gian học          |
|----|-----------------|----|---------------------------------------------|-------|---------|--------|------------------------------|---------|------------|-------|------------------------|
| 1  | BMSY438345_01TX |    | Hệ thống BMS                                | 3     | LT      | 50%    | Lê Trọng Nghĩa               | Thứ Hai | _____3456_ | TX31  | 24/08/2026->07/11/2026 |
| 2  | LTRI437445_01TX |    | Kỹ thuật chiếu sáng dân dụng và công nghiệp | 3     | LT      | 50%    | Phạm Khoa Thành (0918060278) | Thứ Ba  | _____3456_ | TX31  | 24/08/2026->07/11/2026 |
| 3  | PJMA438145_01TX |    | Quản trị công nghiệp và QLDA điện nâng cao  | 3     | LT      | 50%    | Nguyễn Văn Khoa              | Thứ Tư  | _____3456_ | TX31  | 24/08/2026->07/11/2026 |
| 4  | RENE346745_01TX |    | Năng lượng tái tạo (phần điện)              | 4     | LT      | 50%    | Bùi Văn Hiền (0961 086011)   | Thứ Tư  | _____3456_ | TX17  | 09/11/2026->26/12/2026 |
| 5  | RENE346745_01TX |    | Năng lượng tái tạo (phần điện)              | 4     | LT      | 50%    | Bùi Văn Hiền (0961 086011)   | Thứ Sáu | _____3456_ | TX17  | 09/11/2026->26/12/2026 |
| 6  | REPR430745_01TX |    | Bảo vệ rơ le và Giám sát trong Hệ thống ĐCN | 3     | LT      | 50%    | Nguyễn Nhân Bồn (0903871443) | Thứ Năm | _____3456_ | TX31  | 12/10/2026->26/12/2026 |
| 7  | PELE327245_02TX |    | TT truyền động điện tự động                 | 2     | TH      | 0%     | Giáo viên địa phương         |         |            |       |                        |
| 8  | PISC414545_04TX |    | Đồ án Điều khiển hệ thống điện công nghiệp  | 1     | DA      | 0%     | Trương Việt Anh              |         |            |       |                        |
| 9  | PRED316945_04TX |    | Đồ án Truyền động điện tự động              | 1     | DA      | 0%     | Lê Thanh Lâm                 |         |            |       |                        |

**Lớp: 24TXLC10QN3 (Sĩ Số: 5) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP          | NL | Tên HP                                     | Số TC | Loại HP | % Điểm | Tên CBGD                  | Thứ      | Tiết        | Phòng | Thời gian học          |
|----|-----------------|----|--------------------------------------------|-------|---------|--------|---------------------------|----------|-------------|-------|------------------------|
| 0  | BDES333877_01TX |    | Nhập môn dữ liệu lớn (Big Data Essentials) | 2     | LT      | 50%    | Trần Quang Khải           | Chủ Nhật | 12345_____  | TX30  | 07/09/2026->18/10/2026 |
| 1  | BDES333877_01TX |    | Nhập môn dữ liệu lớn (Big Data Essentials) | 3     | LT      | 50%    | Trần Quang Khải           | Chủ Nhật | _____78901_ | TX30  | 07/09/2026->18/10/2026 |
| 2  | NSEC430880_01TX |    | An ninh mạng                               | 3     | LT      | 50%    | Đỗ Minh Hậu (0969 648689) | Thứ Tư   | _____3456_  | TX30  | 09/11/2026->26/12/2026 |
| 3  | NSEC430880_01TX |    | An ninh mạng                               | 3     | LT      | 50%    | Đỗ Minh Hậu (0969 648689) | Thứ Bảy  | _____3456_  | TX30  | 09/11/2026->26/12/2026 |

|   |                 |  |                                            |   |    |      |                                  |         |            |      |                        |
|---|-----------------|--|--------------------------------------------|---|----|------|----------------------------------|---------|------------|------|------------------------|
| 4 | SOPM431679_01TX |  | Quản lý dự án phần mềm                     | 3 | LT | 50%  | Vũ Đình Bảo (033 9048233)        | Thứ Tư  | _____3456_ | TX30 | 24/08/2026->07/11/2026 |
| 5 | SOTE431079_01TX |  | Kiểm thử phần mềm                          | 3 | LT | 50%  | Nguyễn Trần Thi Văn (0983118025) | Thứ Năm | _____3456_ | TX30 | 09/11/2026->26/12/2026 |
| 6 | SOTE431079_01TX |  | Kiểm thử phần mềm                          | 3 | LT | 50%  | Nguyễn Trần Thi Văn (0983118025) | Thứ Sáu | _____3456_ | TX30 | 09/11/2026->26/12/2026 |
| 7 | POSE451479_01TX |  | Tiểu luận chuyên ngành Công nghệ thông tin | 5 | DA | HS 0 | Huỳnh Xuân Phụng                 |         |            |      |                        |

**Lớp: 25TXLC42QN3 (Sĩ Số: 10) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP          | NL | Tên HP                     | Số TC | Loại HP | % Điểm | Tên CBGD                       | Thứ      | Tiết       | Phòng | Thời gian học          |
|----|-----------------|----|----------------------------|-------|---------|--------|--------------------------------|----------|------------|-------|------------------------|
| 1  | AMEE142044_01TX |    | Toán ứng dụng cho kỹ sư    | 4     | LT      | 50%    | Phạm Huỳnh Thế (0858588800)    | Thứ Hai  | _____3456_ | TX29  | 24/08/2026->05/12/2026 |
| 2  | ELEC330362_01TX |    | Mạch điện tử 2             | 3     | LT      | 50%    | Lê Hoàng Minh                  | Thứ Tư   | _____3456_ | TX04  | 24/08/2026->07/11/2026 |
| 3  | ELPS246545_01TX |    | Cung cấp điện              | 4     | LT      | 50%    | Bùi Xuân Lực (0865990863)      | Thứ Ba   | _____3456_ | TX04  | 09/11/2026->02/01/2027 |
| 4  | ELPS246545_01TX |    | Cung cấp điện              | 4     | LT      | 50%    | Bùi Xuân Lực (0865990863)      | Thứ Năm  | _____3456_ | TX04  | 09/11/2026->02/01/2027 |
| 5  | MATH132601_01TX |    | Toán 3                     | 3     | LT      | 50%    | Ngô Văn Hòa (0908 962 557)     | Thứ Hai  | _____3456_ | TX32  | 16/11/2026->26/12/2026 |
| 6  | MATH132601_01TX |    | Toán 3                     | 3     | LT      | 50%    | Ngô Văn Hòa (0908 962 557)     | Thứ Tư   | _____3456_ | TX32  | 16/11/2026->26/12/2026 |
| 7  | MATH132901_03TX |    | Xác suất thống kê ứng dụng | 3     | LT      | 50%    | Mai Thị Thanh Huệ (0989600457) | Thứ Năm  | _____3456_ | TX16  | 24/08/2026->07/11/2026 |
| 8  | MESE431744_01TX |    | Đo lường và cảm biến       | 3     | LT      | 50%    | Phạm Huỳnh Thế (0858588800)    | Thứ Sáu  | _____3456_ | TX29  | 24/08/2026->07/11/2026 |
| 9  | PHYS111302_01TX |    | Thí nghiệm vật lý 2        | 1     | TH      | 50%    | Nguyễn Thị Hằng (0865839636)   | Chủ Nhật | 12345_____ | TX20  | 16/11/2026->26/12/2026 |

**Lớp: 25TXLC10QN3 (Sĩ Số: 4) - Khoa: Trung tâm Học liệu và Dạy học số**

Tuần bắt đầu học học kỳ 1 (17/08/2026)

| TT | Mã LHP          | NL | Tên HP           | Số TC | Loại HP | % Điểm | Tên CBGD                     | Thứ     | Tiết       | Phòng | Thời gian học          |
|----|-----------------|----|------------------|-------|---------|--------|------------------------------|---------|------------|-------|------------------------|
| 1  | ARIN330585_01TX |    | Trí tuệ nhân tạo | 3     | LT      | 50%    | Võ Long Tuấn (0924040426)    | Thứ Hai | _____3456_ | TX10  | 24/08/2026->17/10/2026 |
| 2  | ARIN330585_01TX |    | Trí tuệ nhân tạo | 3     | LT      | 50%    | Võ Long Tuấn (0924040426)    | Thứ Tư  | _____3456_ | TX10  | 24/08/2026->17/10/2026 |
| 3  | ESYS431080_01TX |    | Hệ thống nhúng   | 3     | LT      | 50%    | Phan Gia Phước (0974 660075) | Thứ Hai | _____3456_ | TX10  | 26/10/2026->19/12/2026 |
| 4  | ESYS431080_01TX |    | Hệ thống nhúng   | 3     | LT      | 50%    | Phan Gia Phước (0974 660075) | Thứ Sáu | _____3456_ | TX10  | 26/10/2026->19/12/2026 |

|    |                 |  |                                      |   |    |     |                              |          |             |      |                        |
|----|-----------------|--|--------------------------------------|---|----|-----|------------------------------|----------|-------------|------|------------------------|
| 5  | INSE330380_01TX |  | An toàn thông tin                    | 3 | LT | 50% | Đỗ Minh Hậu (0969 648689)    | Thứ Ba   | _____3456_  | TX10 | 24/08/2026->17/10/2026 |
| 6  | INSE330380_01TX |  | An toàn thông tin                    | 3 | LT | 50% | Đỗ Minh Hậu (0969 648689)    | Thứ Bảy  | _____3456_  | TX10 | 24/08/2026->17/10/2026 |
| 7  | IPPA233277_01TX |  | Lập Trình Python                     | 3 | LT | 50% | Trần Quang Khải (0975630149) | Thứ Tư   | _____3456_  | TX10 | 26/10/2026->19/12/2026 |
| 8  | IPPA233277_01TX |  | Lập Trình Python                     | 3 | LT | 50% | Trần Quang Khải (0975630149) | Thứ Bảy  | _____3456_  | TX10 | 26/10/2026->19/12/2026 |
| 9  | MATH132901_01TX |  | Xác suất thống kê ứng dụng           | 3 | LT | 50% | Nguyễn Điệp (0937505478)     | Thứ Ba   | _____3456_  | TX32 | 30/11/2026->26/12/2026 |
| 10 | MATH132901_01TX |  | Xác suất thống kê ứng dụng           | 3 | LT | 50% | Nguyễn Điệp (0937505478)     | Thứ Năm  | _____3456_  | TX32 | 30/11/2026->26/12/2026 |
| 11 | MATH132901_01TX |  | Xác suất thống kê ứng dụng           | 3 | LT | 50% | Nguyễn Điệp (0937505478)     | Chủ Nhật | 1234_____   | TX32 | 30/11/2026->26/12/2026 |
| 12 | PHYS111202_01TX |  | Thí nghiệm Vật lý 1                  | 1 | TH | 50% | Nguyễn Thị Hằng (0865839636) | Thứ Năm  | _____3456_  | TX32 | 24/08/2026->10/10/2026 |
| 13 | GDQP110531_01TX |  | Giáo dục quốc phòng (Lý thuyết-LTCD) | 1 | LT | 50% | Đỗ Quang Trực                | Thứ Sáu  | _____3456_  | TX10 | 24/08/2026->07/11/2026 |
| 14 | SOEN330679_01TX |  | Công nghệ phần mềm                   | 1 | LT | 50% | Đàn Văn Thanh Phong          | Thứ Ba   | _____3456_  | TX10 | 19/10/2026->15/11/2026 |
| 15 | SOEN330679_01TX |  | Công nghệ phần mềm                   | 2 | LT | 50% | Đàn Văn Thanh Phong          | Thứ Năm  | _____3456_  | TX10 | 19/10/2026->15/11/2026 |
| 16 | SOEN330679_01TX |  | Công nghệ phần mềm                   | 3 | LT | 50% | Đàn Văn Thanh Phong          | Chủ Nhật | 123456_____ | TX10 | 19/10/2026->15/11/2026 |

Ngày 30 tháng 7 năm 2026  
**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**KT. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM HLDHS**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**PGS. TS. Nguyễn Thanh Hưng**